

Trường Tiểu học Hưng Thông

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I (2013 – 2014)

Lớp: 3

MÔN TOÁN LỚP 3

Họ và tên:

Thời gian: 40' (không kể phát đề)

Thứ 6, ngày 03 tháng 01 năm 2014.

Phần I: Trắc nghiệm (2 điểm)

Điểm

Bài 1 (2 điểm): Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.

a. Số cần điền vào chỗ trống để $5\text{dm}7\text{cm} = \dots\text{cm}$ là:

A. 12

B. 57

C. 570

D. 507 cm

b. Nối biểu thức với giá trị số thích hợp?

$$35 \times 4 - 100$$

$$63 : 9 \times 8$$

56

40

65

140

Phần II: Tự luận (8 điểm)

Bài 2 (3 điểm). Tính:

a. Tính nhẩm (1 điểm):

$$6 \times 5 = \dots \quad 9 \times 5 = \dots \quad 27 : 3 = \dots \quad 54 : 6 = \dots$$

$$3 \times 9 = \dots \quad 4 \times 9 = \dots \quad 72 : 9 = \dots \quad 49 : 7 = \dots$$

b. Đặt tính rồi tính (2 điểm):

$$35 \times 4$$

$$309 \times 2$$

$$944 : 4$$

$$834 : 6$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3 (1 điểm): Tính giá trị của biểu thức

a. $21 \times 3 : 7$

b. $82 + 18 : 6$

.....
.....

Bài 4 (2 điểm) Một cửa hàng bán lương thực ngày thứ nhất bán được 88 kg gạo, ngày thứ 2 bán được $\frac{1}{2}$ số gạo ngày thứ nhất. Hỏi:

- a. Ngày thứ 2 bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?
- b. Cả 2 ngày cửa hàng đó bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

.....
.....
.....
.....
.....

Bài 5 (1 điểm). Mẹ có 900kg đường, mẹ dùng làm bánh hết 600g. Sau đó mẹ chia đều vào 2 túi nhỏ. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu kg đường?

.....
.....
.....
.....

Bài 6 (1 điểm). Tìm hai số có tổng bằng 16 thương bằng 1

.....
.....
.....
.....

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ CHO ĐIỂM
ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI HỌC KỲ 1 - LỚP 3
MÔN TOÁN

Bài 1: (2,0 điểm)

HS khoanh vào chữ cái & nối đúng đáp số cho 1 điểm mỗi phần

Bài 2: (3,0 điểm)

a. (1 điểm) học sinh làm đúng mỗi phép tính cho 0,125 đ

b. (2 điểm) Đặt tính đúng cho 0,25 điểm, tính đúng cho 0,25 điểm

Bài 3: (1,0 điểm)

Tính giá trị của biểu thức (Học sinh làm đúng mỗi ý được 0,5 điểm)

a. $\underbrace{21 \times 3}_{63} : 7$

b. $82 + \underbrace{18 : 6}_{3}$

$\underbrace{63}_{9} : 7$ cho 0,5 điểm

$\underbrace{82 + 3}_{85}$ cho 0,5 điểm

9 cho 0,5 điểm

85 cho 0,5 điểm

Nếu HS nêu kết quả luôn cho 1/2 số điểm

Bài 4: (2,0 điểm).

a. Học sinh nêu đúng câu lời giải được 0,5 điểm,

Tìm được số gạo ngày thứ 2 bán được cho 1,5 điểm

b. Học sinh nêu đúng câu lời giải được 0,5 điểm,

Tìm được số gạo bán trong 2 ngày cho 0,5 điểm

(không trừ điểm của học sinh nếu thiếu phần đáp số)

Lưu ý: học sinh làm cách khác nhưng có đáp số đúng đầy đủ lời giải vẫn cho điểm tối đa./.

Bài 5: (1,0 điểm).

- Làm đúng lời giải 0,25 điểm

- Làm đúng mỗi phép tính được 0,25 điểm

- Đáp số đúng 0,25 điểm

Bài 6: (1,0 điểm) Tìm được hai số được 0,5 điểm

Thực hiện đúng mỗi bước 0,25đ